TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 257/2023/QĐST- HNGĐ	*TP Thanh Hóa, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 331/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982
Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991
Cùng HKTT: Phố B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị T thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy công nhận anh, chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị T thống nhất có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 02/01/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Anh Q, sinh ngày 02/10/2012. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cả 02 con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Do đó công nhận sự thỏa thuận này của anh, chị.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị T thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận: Anh H nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 02/01/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Anh Q, sinh ngày 02/10/2012. Giao cháu Tri và cháu Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi cháu Tr và cháu Q đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Hữu Hh và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị T thống nhất: Anh H nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003067 ngày 01/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND xã H, H N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Thị Anh